

Số: 631 /BC-TA

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 06 tháng cuối năm 2026

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Sáu tháng đầu năm 2026, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hà Tĩnh triển khai thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh số lượng các loại vụ việc phải thụ lý, giải quyết vẫn tiếp tục gia tăng với tính chất, mức độ ngày càng phức tạp. Song song với việc thực hiện tốt công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc, Tòa án hai cấp đồng thời triển khai Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025, các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; đặc biệt, triển khai thi hành các Luật mới có hiệu lực đối với ngành Tòa án như Luật Phục hồi, phá sản, Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế...

Đề chủ động triển khai các nhiệm vụ công tác, ngay từ đầu năm, Tòa án nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đề ra chương trình, kế hoạch công tác¹ với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, đổi mới mạnh mẽ, căn bản, toàn diện về tổ chức; hoàn thiện thể chế, thúc đẩy chuyển đổi số... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Với phương châm “Đổi mới, Đoàn kết, Trách nhiệm, Kỷ cương, Chất lượng, Vì Công lý”, Tòa án nhân dân hai cấp đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, vụ việc; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu công tác được Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao giao.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Kết quả giải quyết, xét xử các loại vụ việc

Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 31/5/2026, Toà án hai cấp đã thụ lý, giải quyết 2.044/ 3.001 vụ, việc², đạt tỷ lệ 68,1%, tăng 406 vụ, việc (15,6%). Trong đó:

1.1. Công tác giải quyết án hình sự

¹ Nghị quyết số 124-NQ/ĐU ngày 30/11/2025 của Đảng uỷ Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; Kế hoạch số 2824/KH-TA ngày 15/12/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2026.

² Tỷ lệ hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan chiếm 0,2% (sửa 03 vụ, hủy 01 vụ dân sự), thấp hơn 0,38% so với cùng kỳ năm 2025.

Thụ lý, giải quyết 408 vụ, 1.031 bị cáo/ 577 vụ, 1.401 bị cáo, đạt tỷ lệ 70,7%, tăng 110 vụ so với cùng kỳ năm 2025. Cụ thể:

- Sơ thẩm: Thụ lý, giải quyết 367 vụ, 963 bị cáo/ 522 vụ, 1.311 bị cáo.
- Phúc thẩm: Thụ lý, giải quyết 41 vụ, 68 bị cáo/ 55 vụ, 90 bị cáo.

Trong đó, bị cáo là Đảng viên 17 bị cáo (cán bộ, công chức, viên chức 10 bị cáo), chiếm 1,8% bị cáo sơ thẩm, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2025; phụ nữ phạm tội 55 bị cáo, chiếm 5,7%, giảm 2,7%; người chưa thành niên phạm tội 33 bị cáo, chiếm 3,4%, giảm 1,9%; bị cáo có tiền án, tiền sự 102 bị cáo, chiếm 10,6%, tăng 3,1%.

Một số loại tội Tòa án thụ lý, giải quyết tăng như nhóm tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc tăng 35 vụ, 215 bị cáo; tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tăng 142 bị cáo; nhóm tội ma túy tăng 26 vụ, 50 bị cáo; tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự tăng 22 vụ; nhóm tội sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm tăng 12 vụ, 15 bị cáo; tội Cố ý gây thương tích tăng 12 vụ; tội Giết người tăng 07 vụ, 11 bị cáo...

Đã xét xử 12 phiên tòa lưu động; 62 phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm (trong đó có 04 phiên tòa trực tuyến đến Tòa án hai cấp trong tỉnh). Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung 01 vụ/01 bị cáo³.

Áp dụng hình phạt chung thân 04 bị cáo, chiếm 0,4%; tù có thời hạn 554 bị cáo, chiếm 53,7%; phạt tù nhưng cho hưởng án treo 349 bị cáo, chiếm 33,9%; cải tạo không giam giữ 08 bị cáo, chiếm 0,8%; phạt tiền 82 bị cáo, chiếm 08%... Áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng⁴ theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực từ 01/01/2026 đối với 05 bị cáo.

Với việc triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả nhiều giải pháp đề ra trong thời gian qua, các vụ án hình sự đã được xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, không có trường hợp kết án oan người không có tội, gó; việc áp dụng hình phạt nghiêm minh, đúng pháp luật; việc áp dụng hình phạt không phải là hình phạt tù đúng quy định. Xét xử kịp thời nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng, dư luận quan tâm, góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương. Điển hình như vụ án Hoàng Bích Ngọc và 116 đồng phạm trong đường dây tội phạm xuyên quốc gia, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Mua bán người" và "Đánh bạc" có địa bàn hoạt động tại đặc khu kinh tế Tam Giác Vàng (tỉnh Bokeo, Lào), chiếm đoạt 23.256.949.000 đồng của 191 người bị hại; vụ án Nguyễn Thế Anh và 37 đồng phạm "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bằng hình thức đầu tư tiền điện tử Bitcoin trên ứng dụng UNISAT và thực hiện nhiệm vụ trên nền tảng TikTok, hoạt động tinh vi, có tổ chức, gây thiệt hại 22.987.981.630 đồng đối với 32 người bị hại; vụ án Phan Thế Anh và 16 đồng

³ Vụ án HSST Nguyễn Thị Vân phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của TAND tỉnh. Lý do trả: Xét thấy thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng hình sự mà không thể bổ sung tại phiên tòa được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự.

⁴ Khiển trách 01 trường hợp; Giáo dục tại xã, phường 04 trường hợp.

phạm phạm tội “Giết người”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” xảy ra tại khu vực phía sau quán Lan Anh Club, thuộc địa bàn thành phố Hà Tĩnh cũ.... Xét xử 03 vụ/ 03 bị cáo nhóm tội tham nhũng, tiêu cực, áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với người lợi dụng chức vụ chiếm đoạt tài sản lớn của Nhà nước; nhân văn, khoan hồng với người phạm tội không vì vụ lợi cá nhân⁵. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc xét xử, giải quyết các vụ việc, vụ án theo Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

1.2. Công tác giải quyết án Dân sự, Kinh doanh thương mại, Lao động và Hôn nhân gia đình

Thụ lý, giải quyết 1.064/ 1.834 vụ, việc, đạt tỷ lệ 58%, tăng 262 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, sơ thẩm 1.016/ 1.777 vụ, việc, đạt tỷ lệ 57,2%%; phúc thẩm 48/ 57 vụ, đạt tỷ lệ 84,2%. Xét xử 04 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Các vụ việc dân sự chủ yếu là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự⁶ (51,7%), tranh chấp có liên quan đất đai (chiếm tỷ lệ 23,4%), tranh chấp về thừa kế tài sản (8,1%), tranh chấp quyền sở hữu (5,1%)...

Các vụ án ly hôn chủ yếu do mâu thuẫn gia đình, bất đồng trong lối sống, tính cách không hợp; một bên ở nước ngoài, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được... Số vụ ly hôn có vợ là nguyên đơn chiếm tỷ lệ 70,8%. Số vụ ly hôn của các cặp vợ chồng trẻ dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ 24,3%. Thuận tình ly hôn 37,8%; đương sự rút đơn đình chỉ giải quyết vụ án chiếm tỷ lệ 16% trong đó số vụ ly hôn, hòa giải đoàn tụ chiếm tỷ lệ 6,3% (36 vụ).

Trong công tác giải quyết các vụ, việc dân sự, Tòa án đã hướng dẫn đương sự thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện; yêu cầu cơ quan hành chính thực hiện nghĩa vụ cử người đại diện, xác minh, thẩm định, định giá theo quy định của pháp luật tố tụng. Công tác hoà giải tiếp tục được chú trọng và thực hiện hiệu quả. Tỷ lệ hòa giải thành đạt 74,2%.

1.3. Công tác giải quyết án Hành chính

Thụ lý và giải quyết 07/ 24 vụ, đạt tỷ lệ 29,2%; giảm 08 vụ so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, sơ thẩm 07/22 vụ, đạt tỷ lệ 31,8%; phúc thẩm đang thụ lý, giải quyết 02 vụ. Xét xử 01 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Án hành chính chủ yếu khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các Quyết định hành chính trái pháp luật và khiếu kiện về hành vi hành chính của cơ quan Nhà nước. Quá trình giải quyết, Tòa án đã chú trọng tổ chức đối thoại giữa các bên; tăng cường công tác phối

⁵ Vụ án Dương Thị Ngọc phạm tội “Tham ô tài sản” (03 năm 06 tháng tù); vụ án Cù Thị Mai Hương phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” (07 năm tù); Nguyễn Văn Hưng phạm tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” (phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo).

⁶ Chủ yếu là các tranh chấp hợp đồng tín dụng.

hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật.

1.4. Việc thi hành Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Tòa án nhận được 2.287 đơn khởi kiện, các đương sự đồng ý chuyển hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 620 vụ việc (chiếm tỷ lệ 27,1%); giải quyết 600 việc, đạt tỷ lệ 96,8%. Kết quả, ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành 531 vụ việc; đương sự tự nguyện rút đơn khởi kiện 17 vụ việc; chuyển thụ lý theo thủ tục tố tụng 52 vụ việc.

1.5. Về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Thụ lý và giải quyết 34/ 35 hồ sơ. Kết quả: áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 31 trường hợp; đưa vào trường giáo dưỡng 03 trường hợp.

1.6. Công tác thi hành án hình sự và miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước

Ra quyết định thi hành án 586 bị án, ủy thác 166 bị án, hoãn 24 bị án⁷, đình chỉ 06 bị án⁸, tạm đình chỉ 06 bị án⁹. Giảm chấp hành hình phạt tù 890 phạm nhân, tha tù trước thời hạn có điều kiện 10 phạm nhân. Rút ngắn thời gian thử thách án treo 224 trường hợp, rút ngắn thời gian cải tạo không giam giữ 17 trường hợp. Việc ra quyết định thi hành án hình sự đảm bảo đúng thời hạn luật định; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù bảo đảm có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước 05 trường hợp với tổng số tiền 38.959.000 đồng.

2. Kết quả công tác giải quyết đơn giám đốc thẩm, tái thẩm và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm

Tòa án nhân dân tỉnh tiếp nhận, thụ lý 07 đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm (giám đốc thẩm 04¹⁰, tái thẩm 03¹¹). Đã giải quyết 03 đơn, đạt tỷ lệ 42,9%. Trong đó, ban hành thông báo không kháng nghị 02 đơn¹²; thông báo hướng dẫn nộp đơn lên Tòa án nhân dân tối cao 01 đơn¹³.

2.2. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng

Thụ lý và giải quyết 03/03 đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng thuộc thẩm quyền (khiếu nại 02 đơn, tố cáo 01 đơn). Kết quả: người khiếu nại, tố cáo rút 03 đơn. Quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tòa án luôn đảm bảo

⁷ Lý do nuôi con dưới 36 tháng tuổi 17 bị án, bệnh nặng 06 bị án, mang thai 01 bị án.

⁸ Do bị án chết.

⁹ Bệnh nặng 05 bị án, nuôi con dưới 36 tháng tuổi 01 bị án.

¹⁰ 04 vụ dân sự.

¹¹ 01 vụ kinh doanh thương mại, 01 vụ dân sự, 01 vụ hôn nhân gia đình.

¹² Đối với 01 đơn đề nghị tái thẩm vụ án hôn nhân gia đình; 01 đơn đề nghị giám đốc thẩm vụ án dân sự.

¹³ Đối với 01 đơn đề nghị tái thẩm vụ án dân sự.

các quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo. Việc giải quyết được thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục, đảm bảo chất lượng và thời hạn giải quyết, không để xảy ra khiếu nại đông người, vượt cấp.

3. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân hai cấp

3.1. Công tác tổ chức cán bộ

Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo chất lượng, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đáp yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý tiếp tục được quan tâm¹⁴. Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận cán bộ được thực hiện đúng quy định¹⁵. Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI nhiệm kỳ 2026 – 2031. Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện mô hình Tòa án 03 cấp gắn với vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 134/QĐ-TA ngày 10/02/2026 về Kế hoạch thanh tra năm 2026¹⁶. Tăng cường hoạt động kiểm tra công tác chuyên môn thường xuyên, định kỳ¹⁷, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 tại các Tòa án khu vực. Qua kiểm tra đã phát hiện, nhắc nhở rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục các sai sót, góp phần nâng cao chất lượng công tác xét xử và các mặt công tác khác.

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao về kỷ luật, kỷ cương công vụ; không để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý, nội bộ mất đoàn kết. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cá nhân chịu trách nhiệm theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong 06 tháng đầu năm không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ, các quy định của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Tòa án nhân dân hai cấp. Thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 đúng quy định.

¹⁴ Rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, 2030-2035. Thực hiện quy trình đề nghị Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh ra quyết định chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng bộ TAND tỉnh đối với đồng chí Chánh án TAND tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện quy trình đề Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định điều động, bổ nhiệm đồng chí Chánh án TAND tỉnh Hà Tĩnh giữ chức vụ Chánh án TAND tỉnh Nghệ An; phối hợp tổ chức Lễ trao quyết định điều động, bổ nhiệm đồng chí Chánh án TAND tỉnh Nghệ An giữ chức vụ Chánh án TAND tỉnh Hà Tĩnh; Bổ nhiệm 02 Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng TAND khu vực, 01 hòa giải viên. Bổ nhiệm lại 01 Phó Chánh án TAND tỉnh, 01 Chánh tòa Dân sự, 01 Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, 02 Phó Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, 02 Thẩm phán TAND bậc 1.

¹⁵ Biệt phái 01 công chức, điều động 04 công chức. Tiếp nhận 05 công chức đến công tác tại TAND tỉnh và khu vực.

¹⁶ Tiến hành 01 cuộc thanh tra đột xuất về kỷ luật, kỷ cương.

¹⁷ Tiến hành 05 cuộc kiểm tra chuyên môn; 01 cuộc kiểm tra, thanh tra chuyên đề án tạm đình chỉ.

Tích cực tham gia góp ý các dự án Luật và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác¹⁸.

3.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

Tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp, Hội thẩm nhân dân và Hòa giải viên. Cử 01 công chức đi học lớp nghiệp vụ thư ký, 11 cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ khác. Đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp tham gia đầy đủ, nghiêm túc các Hội nghị tập huấn trực tuyến do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức hàng tháng.

3.3. Công tác Hội thẩm nhân dân

Tòa án tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021 – 2026 nhằm đánh giá kết quả hoạt động và đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thực hiện hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu nhân sự Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2026 – 2031 bảo đảm đúng quy trình, tiêu chuẩn và cơ cấu theo quy định. Trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã bầu 194 vị Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2026 – 2031, gồm 21 vị Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân tỉnh và 173 vị Hội thẩm nhân dân tại các Tòa án nhân dân khu vực.

Sau khi được bầu, Tòa án tỉnh đã kịp thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tham gia xét xử cho các Hội thẩm nhân dân mới, góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh và kỹ năng thực tiễn trong hoạt động xét xử. Đội ngũ Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2026 – 2031 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực nghiên cứu hồ sơ, tham gia xét xử khách quan, dân chủ, bảo đảm chất lượng giải quyết các loại án. Việc phân công Hội thẩm tham gia phiên tòa được thực hiện thống nhất, khoa học, hợp lý, phù hợp với điều kiện công tác và chuyên môn của từng Hội thẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xét xử của Tòa án.

¹⁸ Góp ý dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; dự án Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi); dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn một số điều của Luật dân tộc; dự thảo Thông tư liên tịch quy định chi tiết một số điều của Luật trợ giúp pháp lý về hình sự; dự thảo Nghị định quy định về quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; dự thảo Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng; dự thảo Nghị định quy định về thi hành án đối với pháp nhân thương mại; dự thảo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; dự án Pháp lệnh trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đi cai nghiện bắt buộc; Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc thực hiện nhiệm vụ xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc của Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân tối cao; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ, kê biên, phong tỏa trong quá trình xét xử; dự thảo Thông tư quy định nội quy phiên tòa; dự thảo Thông tư giải quyết thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm...

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp và chuyển đổi số

Về cải cách thủ tục hành chính tư pháp, tiếp tục tập trung vào việc thực hiện tốt mô hình “Hành chính tư pháp một cửa”, đổi mới quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý công việc theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, công dân khi có công việc liên quan tới Tòa án.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào các hoạt động của Tòa án hai cấp không ngừng được cải tiến, nâng cao các điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, sử dụng nhiều hệ thống công nghệ thông tin do Tòa án tối cao xây dựng, giúp các hoạt động của Tòa án hai cấp được thực hiện chuyên nghiệp, công khai, minh bạch. Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đề cụ thể hóa và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Chỉ thị, Kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao, của tỉnh¹⁹.

Tiếp tục sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến; đẩy mạnh việc triển khai áp dụng các phần mềm nội bộ dùng chung²⁰. 100% đơn vị xử lý văn bản hành chính, ký số trên hệ thống văn bản điều hành. Thực hiện các dịch vụ tư pháp công trực tuyến²¹.

Công khai 1.268 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án. Tổ chức 115 phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15 của Quốc hội. Lắp đặt 07 phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án tỉnh và các Tòa án khu vực.

Tích cực tương tác trên phần mềm Trợ lý ảo, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và bổ sung tri thức cho phần mềm²².

Thực hiện việc sắp xếp, chỉnh lý hồ sơ vụ án giai đoạn từ năm 1975 đến nay để chuẩn bị cho việc số hóa theo kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.

5. Quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc

Việc quản lý và sử dụng kinh phí nhà nước, tài sản công được thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án.

Chủ động, kịp thời báo cáo Tòa án nhân dân tối cao về phương án xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc TAND hai cấp tỉnh Hà Tĩnh dôi dư sau sắp xếp bộ máy,

¹⁹ Kế hoạch số 06/KH-TA ngày 10/02/2026, Kế hoạch số 284/KH-TA ngày 26/3/2026 về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hà Tĩnh năm 2026...

²⁰ Phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân; Phần mềm thống kê – số liệu các loại án; Phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành; Phần mềm quản lý cán bộ công chức và thi đua, khen thưởng; Hệ thống phần mềm quản lý số hóa hồ sơ vụ án; Hệ thống phần mềm quản lý tài sản nhà nước; Phần mềm thư điện tử...

²¹ Dịch vụ cấp sao bản án, quyết định tài liệu trong hồ sơ vụ án; dịch vụ thu, nộp trực tuyến tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án và dịch vụ tổng đạt văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử thông qua ứng dụng số quốc gia VNeID

²² Truy cập 76.590 lượt, trong đó: đóng góp 929 lượt tình huống pháp lý, 2.325 tình huống trao đổi chuyên môn, 20.762 lượt bình luận.

đến nay có 8 cơ sở nhà, đất đã có Quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý²³, 01 cơ sở nhà, đất chờ quyết định điều chuyển nội bộ²⁴, 02 cơ sở nhà, đất đang chờ quyết định phê duyệt điều chuyển của Tòa án nhân dân tối cao²⁵.

Phối hợp UBND tỉnh, xã điều chuyển nhà đất trụ sở dôi dư tại địa phương sau sắp xếp bộ máy²⁶. Đề xuất Tòa án nhân dân tối cao cấp kinh phí sửa chữa, cải tạo các trụ sở làm việc cho các Tòa án khu vực²⁷. Phối hợp với chính quyền địa phương bố trí đất xây dựng trụ sở mới cho Tòa án khu vực 3, đến nay đã được chấp thuận²⁸. Giải ngân vốn đầu tư dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng tháng 01/2026 và tiếp tục hoàn thiện các hạng mục, trang thiết bị làm việc.

Thực hiện điều chuyển 04 xe ô tô đi các tỉnh khác²⁹ theo Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao, nhằm tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công.

III. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hà Tĩnh thời gian qua còn một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc như:

1. Tiến độ giải quyết một số vụ án dân sự còn chậm, do một số UBND xã, phường và cơ quan chuyên môn chậm thực hiện việc cung cấp tài liệu, cử người tham gia tố tụng, tham gia Hội đồng định giá; do đương sự ở nước ngoài, phải thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, xác minh địa chỉ, tổng đạt giấy tờ mất nhiều thời gian, phụ thuộc vào cơ quan trung gian, dẫn đến kéo dài thời hạn giải quyết hoặc một số đương sự cư trú không ổn định, đi làm ăn xa khiến việc tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần không thành công nhưng không thể tổng đạt qua ứng dụng VNeID do đương sự không sử dụng thiết bị điện tử thông minh hoặc chưa đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

2. Điều kiện cơ sở vật chất³⁰, trang thiết bị làm việc tại các Tòa án khu vực chưa đáp ứng yêu cầu công tác. Chế độ chính sách tiền lương chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

²³ Theo QĐ số 119/QĐ-TANDTC ngày 18/5/2026, gồm: Trụ sở TAND huyện Lộc Hà cũ, trụ sở TAND huyện Cẩm Xuyên cũ, trụ sở TAND huyện Thạch Hà cũ, trụ sở TAND thị xã Kỳ Anh cũ, trụ sở TAND huyện Nghi Xuân cũ, trụ sở TAND huyện Can Lộc cũ, trụ sở TAND huyện Đức Thọ cũ, trụ sở TAND huyện Vũ Quang cũ.

²⁴ Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (cũ) điều chuyển về Tòa án nhân dân khu vực 1.

²⁵ Trụ sở TAND huyện Hương Sơn cũ, TAND thị xã Hồng Lĩnh cũ.

²⁶ Tòa án khu vực 4 được UBND xã Hương Khê thống nhất bàn giao trụ sở Kho bạc Nhà nước huyện Hương Khê cũ (bên cạnh trụ sở TAND khu vực 4) có diện tích 1.428m² để quản lý, sử dụng.

²⁷ Tòa án nhân dân tối cao đã cấp kinh phí để cải tạo, sửa chữa trụ sở cho Tòa án nhân dân khu vực 1 (trụ sở TAND tỉnh cũ); khu vực 2; khu vực 3 (trụ sở tạm thời tại UBND phường Trung Lương cũ); khu vực 5.

²⁸ Tòa án khu vực 3 được bố trí diện tích đất 11.414m² tại phường Nam Hồng Lĩnh, hiện đã được Tòa án tối cao phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 79/QĐ-TANDTC ngày 06/4/2026. Hiện UBND phường Nam Hồng Lĩnh đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh.

²⁹ Xe ô tô TAND khu vực 1 về tỉnh An Giang; xe ô tô TAND khu vực 3 về tỉnh Vĩnh Long; xe ô tô TAND khu vực 4 về tỉnh Tây Ninh; xe ô tô TAND khu vực 5 về tỉnh Đồng Tháp.

³⁰ Tòa án khu vực 1, khu vực 4 có trụ sở chật hẹp; Tòa án khu vực 3 đang phải mượn trụ sở làm việc, Tòa án khu vực 5 cải tạo trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hương Sơn cũ, không phù hợp công năng sử dụng.

3. Trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác chuyển đổi số: hệ thống truyền hình trực tuyến chất lượng âm thanh và hình ảnh kém; các thiết bị đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật còn thiếu. Các phần mềm có thời điểm bị lỗi, không thể khai thác, sử dụng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu công tác, trong thời gian tới, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tòa án nhân dân tối cao và của tỉnh về công tác tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, gắn với công tác xây dựng Tòa án hai cấp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu công tác, đáp ứng yêu cầu theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và chỉ đạo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, góp phần giữ vững kỷ cương, củng cố, xây dựng lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Tập trung rà soát, không để án tồn đọng kéo dài, đơn khiếu nại phức tạp; khắc phục các tồn tại, hạn chế trong hoạt động nghiệp vụ đã được tổng kết. Chú trọng và nâng cao hiệu quả hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết, xét xử để giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các tranh chấp; tăng cường tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến để tiết kiệm nguồn lực, giảm áp lực công việc cho Tòa án.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và kỷ luật, kỷ cương. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu, bản lĩnh vững vàng, có phẩm chất đạo đức, tinh thần vì Nhân dân phục vụ.

Người đứng đầu các đơn vị Tòa án đi đầu, gương mẫu trong lối sống và làm việc; không ngừng đổi mới trong quản lý, lãnh đạo; dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhà nước và Nhân dân. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng và pháp luật, đặc biệt là Luật Phòng, chống tham nhũng.

3. Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Chú trọng tham mưu, ban hành kiến nghị khắc phục các sơ hở, vướng mắc, thiếu thống nhất trong các quy định của pháp luật thông qua kết quả xét xử; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác tổng kết thực tiễn xét xử, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tăng cường giới thiệu bản án, quyết định để đề xuất lựa chọn án lệ.

4. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo thẩm quyền được phân cấp. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng xét xử, kỹ năng quản lý, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ Thẩm phán và cán bộ lãnh đạo Tòa án các cấp. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

5. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động của Tòa án hai cấp. Cắt giảm các thủ tục hành chính để hiện đại hóa công tác quản lý điều hành và hoạt động xét xử; làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu trên các phần mềm của Tòa án. Phát triển, kết nối, liên thông, đồng bộ, thống nhất với dữ liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị; khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu tư pháp thống nhất toàn ngành và liên thông quốc gia; đẩy nhanh chuyển đổi số các quy trình tố tụng, công khai bản án, quyết định và cung cấp dịch vụ tư pháp công trực tuyến; thực hiện việc số hóa hồ sơ vụ án từ năm 1975 đến nay theo đúng tiến độ, lộ trình của Tòa án nhân dân tối cao. Bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh mạng, góp phần xây dựng Tòa án hiện đại, chuyên nghiệp.

6. Chủ động, tích cực thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế với Tòa án nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới. Không ngừng nâng cao năng lực ngoại ngữ, bản lĩnh, tư duy hội nhập cho đội ngũ cán bộ, Thẩm phán, đáp ứng yêu cầu của tiến trình cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế sâu rộng.

7. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí. Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại cho Tòa án hai cấp, nhất là Tòa án khu vực, bảo đảm điều kiện cần thiết cho công tác xét xử, quản lý, điều hành và chuyển đổi số.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các cơ quan, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ tố tụng theo văn bản của Tòa án trong quá trình giải quyết các vụ án, đặc biệt là việc cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất; việc định giá tài sản.

2. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền quan tâm, đẩy nhanh tiến độ giao đất cho Tòa án nhân dân khu vực 3³¹; bàn giao mặt bằng trụ sở Kho bạc nhà nước huyện Hương Khê (cũ) cho Tòa án nhân dân khu vực 4³²; bàn giao tài sản là nhà của Liên đoàn Lao động huyện Hương Sơn (cũ) được xây dựng trên đất trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5³³, nhằm bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động xét xử.

³¹ Tại phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

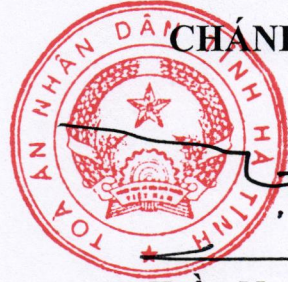
³² Tại xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

³³ Trước đây là trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hương Sơn (cũ), thuộc xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Trên đây là kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 06 tháng cuối năm 2026 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hà Tĩnh, báo cáo để Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát, tạo điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Trần Ngọc Sơn

